TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54 /2024/HS-ST
Ngày: 30-7-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải.

-***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Bà Phan Thị Thùy Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa***: Ông Đinh Văn Phúc– Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 13/5/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS, ngày 11/6/2024, đối với bị cáo: Võ Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1984, tại B, Q. Nơi cư trú: Thôn Q, xã H, huyện B, tinh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đoàn thể: Quần chúng. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Võ Duy C và bà Châu Thị N. Vợ: Trương Thị Nha T.Con: có 01 người con, sinh năm 2012. Tiền án-tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2023 đến ngày 18/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" cho đến nay; có mặt.

-Bị hại: Võ Trung T, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn QL 1A, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Hoàng Thị T, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn QL 1A, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

+Trương Thị Nha T, sinh 1990. Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

-Người làm chứng:

+Võ Thị C, sinh năm 1956. Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

+Võ Thị M, sinh năm 1951.Trú tại: Thôn Mai H, xã Đ, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

+Phan Thanh T, sinh năm 2002.Trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Q; vắng mặt.

+Võ Thị N, sinh năm 1965. Trú tại: Số 397 Đ, , phường 26, quận B, Thành phố H; vắng mặt.

+Võ Văn C, sinh năm 1984. Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

+Võ Duy H, sinh năm 1982. Trú tại: Thôn Q, xã H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 17/6/2023, ông Võ Duy C cùng các em gái gồm: Bà Võ Thị C, sinh năm: 1956; bà Võ Thị M: sinh năm 1951 (cả hai cùng trú tại thôn M, xã Đ, huyện B) và bà Võ Thị N, sinh năm: 1965, trú tại số 397 Đ, phường 26, quận B, thành phố H, đến tại khu vực thửa đất trống bên cạnh nhà Võ Trung T(là cháu ruột của ông C), để khảo sát thực địa và bàn chuyện xây nhà thờ dòng họ Võ. Khi thấy đoàn của ông C đến, Võ Trung T từ trong nhà đi ra ngăn cản, xô đẩy với ông C, bà N với mục đích không cho anh, em ông C xây nhà thờ trên thửa đất sát kề nhà ở của T. Do sợ Võ Trung T đánh ông Võ Duy C, nên bà Võ Thị N liền gọi điện cho Võ Duy H, sinh nam 1982, trú tại thôn Q, xã H (con trai ông C) nói H đến nhà T để căn ngăn. Sau khi nghe điện thoại xong, H gọi điện cho em trai Võ Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn Q, xã H nơi cho T biết việc Thành xô đẩy, không cho ông Cường, bà Nga xây nhà thờ và bảo Thắng tới chở Hùng đến nhà T xem sự việc. Khi T và H tới nhà của T, T đi vào sân chỉ tay về phía T và nói: "Mi là cháu răng hỗn láo, đè o, đè bác mà đập" dẫn tới hai bên xô đẩy nhau tại vị trí trước sân nhà ở của T. T chạy thụt lùi ra phía lối cổng đi vào nhà T thì bị ngã xuống đường. Lúc này, T nhặt 01 hòn đá kích thước (0,25x0,14)m ở góc sân ném về phía người T theo hướng từ trên xuống, T đưa tay và co chân lên phía trước để đỡ, nên bị hòn đá gây thương tích ở cẳng tay phải, cẳng chân phải và gối trái. Thấy vậy, vợ Thành là Hoàng Thị T, sinh năm 1982 chạy tới thì bị T dùng tấm ván ném trúng vào tay trái gây bầm tím. Sau đó, mọi người dừng lại và bỏ ra về.

Hậu quả: Anh Võ Trung T bị thương, được đưa vào sơ cứu tại Trạm y tế xã H, sau đó chuyển vào điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch từ ngày 17/6/2023, đến ngày 18/6/2023 ra viện, tiếp tục chuyển đến điều trị tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình-phẫu thuật tạo hình Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 01/7/2023 ra viện. Chị Hoàng Thị T bị 01 vết bầm tụ máu mặt trong cánh tay trái và 01 vết bầm tụ máu ở bắp tay trái nên ngày 17/6/2023 vào khám tại bệnh viện đa khoa huyện Bố Trạch, cùng ngày chị T ra viện mà không nhập viện điều trị nội trú. Võ Văn T trong lúc xô đẩy với Võ Trung T bị 01 vết xước trầy da ở mép bàn chân trái, 01 vết rách da gót bàn chân trái nhưng không đi sơ cứu và điều trị tại các cơ sở y tế.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 258- 23/KLTTCT-GĐPY ngày 21/6/2023 của Trung tâm giá định Y khoa - Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với thương tích của anh Võ Trung T xác định: "Vết thương mặt sau cẳng tay phải 1%; Vết thương cẳng chân phải 1%; Gãy xương bánh chè đã phẫu thuật, đang còn điều trị 4%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Trung T tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm). Vết thương mặt sau cẳng tay phải và mặt trước cẳng chân phải do vật tày có cạnh sắc tác động; Chấn thương gãy xương bánh chè hiện đang điều trị băng kín, không khảo sát được, chưa đánh giá vật gây. Các thương tích trên không ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 129/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 31/7/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình đối với Võ Trung T kết luận: "Sẹo 1/3 trên sau cẳng tay phải kích thước 1,8x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% (một phần trăm);

chấn thương gối trái làm gãy kín xương bánh chè, đã được phẫu thuật kết hợp xương và điều trị. Hiện tại còn phương tiện kết hợp xương, xương đang can, hạn chế vận động gấp-duỗi khớp gối trái. Sẹo phẫu thuật dọc trước gối trái kích thước 10x0,1cm, 02 sẹo dẫn lưu mặt ngoài và mặt trong gối trái kích thước lần lượt là 0,3x0,5cm và 0,4x0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%; Sẹo 1/3 giữa trước cẳng chân phải kích thước 1,2x0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01% (một phần trăm). Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 18% (mười tám phần trăm)".

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 165/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 31/10/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, về cơ chế gây ra các thương tích của Võ Trung T kết luận: "Các thương tích nêu trên do vật tày gây ra".

Tại Kết luận giám định số 1453/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng-Bộ Công an xác định: "Trong chất màu nâu đỏ bám dính trên hòn đá tạm giữ tại hiện trường và trong chất màu nâu đỏ trên 03 que tăm bông thu mẫu tại hiện trường có máu của Võ Trung T

-Việc tạm giữ, thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 hòn đá kích thước 0,25x0,14m; 01 hòn đá kích thước 9x9,5cm; 01 tấm ván kích thước 0,305x0,11m; 03 que tăm bông dính chất màu nâu đỏ; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã xử lý trả lại 01 hòn đá kích thước 9x9,5cm cho Võ VănT do không liên quan đến vụ án. Quá trình trưng cầu giám định mẫu máu đã sử dụng hết 03 que tăm bông. Tiếp tục tạm giữ số vật chứng còn lại.

- Phần dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Võ Trung T yêu cầu Võ Văn T bồi thường các chi phí cấp cứu, điều trị, tái khám, tiền mất thu nhập người chăm sóc, tiền mất thu nhập lao động trong thời gian nằm viện điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần.v.v.với tổng số tiền 500.935.511 đồng (Năm trăm triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm mười một đồng). Do không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại, nên bị cáo Võ Văn T và gia đình hiện đã tự nguyện nộp để bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền còn lại sẽ tiếp tục bồi thường theo quy định pháp luật. Đối với chị Hoàng Thị T bị thương tích nhẹ, chỉ vào thăm khám và không nhập viện điều trị, nên không yêu cầu Võ Văn T bồi thường.

Bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSBT ngày 10/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Võ Văn T về tội ” Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Văn T đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thắng từ 26 tháng đến 30 tháng tù,

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về vật chứng vụ án:

Cơ quan CSĐTCông an huyện Bố Trạch đã xử lý trả lại 01 hòn đá kích thước 9x9,5cm cho Võ VănT do không liên quan đến vụ án, nên không xét. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hũy 01 hòn đá, 01 tấm gỗ.

- Phần dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Võ Trung T yêu cầu Võ Văn T bồi thường các chi phí cấp cứu, điều trị, tái khám, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, tiền mất thu nhập lao động trong thời gian nằm viện điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần.v.v…với tổng số tiền 500.935.511 đồng (Năm trăm triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm mười một đồng). Do không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại, nên bị cáo Võ Văn T và gia đình hiện đã tự nguyện nộp để bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền còn lại sẽ tiếp tục bồi thường theo quy định pháp luật. Ngày 10/6/2024 giữa bị cáo và bị hại đã lập biên bản thỏa thuận bị cáo T bồi thường cho bị hại T số tiền 150.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, bị hại T cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên không xét. Đề nghị tuyên trả lại số tiền đã nộp trước 30.000.000 đồng cho bị cáo T.

Đối với chị Hoàng Thị T bị thương tích nhẹ, chỉ vào thăm khám và không nhập viện điều trị, nên không yêu cầu Võ Văn T bồi thường, nên không xét.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên;Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Võ Văn T đã phạm" Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai giữa các thành viên trong dòng họ và sự bức xúc cá nhân, ngày 17/6/2023, Võ Văn T đã có hành vi dùng 01 hòn đá là hung khí nguy hiểm ném gây thương tích ở vùng gối trái, cẳng tay phải và cẳng chân phải của Võ Trung T, gây tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những gây tổn hại sức khỏe của ông T mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại bãi nại cho bị cáo; nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có chổ ở ổn định, rõ ràng, có quá trình nhân thân tốt, nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng.

Trong vụ án này, đối với Võ Văn T còn có hành vi dùng tấm ván bằng gỗ ném trúng vào mặt trong cánh tay và bắp tay trái chị Hoàng Thị T gây bầm tím, do bị hại không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích để xử lý trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan CSĐT đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an huyện Bố Trạch để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với T, nên không xét là có căn cứ.

Đối với bà Võ Thị N là người trực tiếp gọi điện cho Võ Duy H đến nhà Võ Trung T nhưng với mục đích để Hùng can ngăn việc Võ Trung T có hành vi xô đẩy với ông Võ Duy C và bà Võ Thị N. Quá trình Thăng xô đẩy với T và dùng đá ném gây thương tích cho T thì bà N đang bỏ chạy ra ngoài điện thoại cho Công an xã Hải Phú nhằm trình báo vụ việc, bà N không có lời nói hoặc hành động cổ vũ, xúi giục gì đối với T. Vì vậy, bà N không đồng phạm với hành vi phạm tội của Võ Văn T, nên không xét là có căn cứ.

Đối với Võ Duy H mặc dù là người gọi Võ Văn T cùng đến nhà Võ Trung T, nhưng chỉ với mục đích xem xét tình hình để can ngăn việc Võ Trung T xô đẩy với bố H là ông Võ Duy C chứ H và T không có sự trao đổi, bàn bạc mục đích đến đánh T. Khi đến nhà T, H thấy T và T xâu ẩu nhau nên cũng đã đến can ngăn mà không có lời nói hoặc hành động gì cổ vũ cho T đánh T. Việc T dùng đá ném trúng gây thương tích cho T xảy ra ngoài ý muốn của H. Vì vậy, Võ Duy H không đồng phạm với hành vi phạm tội của Võ Văn T, nên không xét là có căn cứ.

Đối với chị Hoàng Thị T bị Võ Văn T dùng tấm ván bằng gỗ ném trúng vào mặt trong cánh tay và bắp tay trái gây bầm tím, do thương tích không đáng kể, chị T cũng không nhập viện điều trị nên không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, đồng thời có đơn cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì về thương tích nói trên.

Đối với ông Võ Duy C, bà Võ Thị N và Võ Trung T có hành vi xô đẩy nhưng chưa gây thương tích cho nhau, chưa có sự la hét gây náo động tình hình an ninh-trật tự xung quanh. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với ông C, bà N, và T về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây rối trật tự công cộng , nên không xét là có căn cứ.

-Về vật chứng vụ án: 01 hòn đá và 01 tấm ván gỗ là công cụ phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hũy là có căn cứ.

- Phần dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, Võ Trung T yêu cầu Võ Văn T bồi thường các chi phí cấp cứu, điều trị, tái khám, tiền mất thu nhập củaT và người chăm sóc, tiền mất thu nhập lao động trong thời gian nằm viện điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần.v.v…với tổng số tiền 500.935.511 đồng (Năm trăm triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm mười một đồng). Do không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại, nên bị cáo Võ Văn T và gia đình hiện đã tự nguyện nộp để bồi thường được số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số tiền còn lại sẽ tiếp tục bồi thường theo quy định pháp luật. Ngày 10/6/2024 giữa bị cáo và bị hại đã lập biên bản thỏa thuận bị cáo T bồi thường cho bị hại T số tiền 150.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ tiền, bị hại T cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì thêm về phần bồi thường dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do vậy cần trả lại số tiền đã nộp trước 30.000.000 đồng cho bị cáo T là có căn cứ.

Đối với chị Hoàng Thị T bị thương tích nhẹ, chỉ vào thăm khám và không nhập viện điều trị, nên không yêu cầu Võ Văn T bồi thường, nên không xét.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố Võ Văn Thắng phạm tội " Cố ý gây thương tích";

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt**:** Bị cáo Võ Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2024).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo T trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Võ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2.Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hũy 01 hòn đá có kích thước (0,25x0,14)m và 01 tấm ván gỗ có kích thước bề mặt (0,305x0,11)m.

Vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 /6/2024.

- Phần dân sự: Đã giải quyết xong nên không xét.

Trả lại số tiền đã nộp trước 30.000.000(ba mươi triệu) đồng cho bị cáo Võ Văn T có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tiền số: 0002505 ngày 09/5/2024 và Biên lai thu tiền số: 0002522 ngày 17/6/2024.

3.Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét.

4.Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo Võ Văn T;
-Nh÷ng ngêi tham gia TT kh¸c;
-UBND xã H;
Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân